

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nậm Nhùn, ngày 18 tháng 9 năm 2019

Bản án số: 04/2019/HNGĐ- ST

Ngày 18/9/2019

“V/v không công nhận là vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN - TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thế Phương Lan

2. Ông Sùng Thái Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bá Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 02/2019/TLST - HNGĐ ngày 21/02/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 10/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Tố H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Đoàn Trúc H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2019 và biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Tố H trình bày:

Chị và anh Đoàn Trúc H chung sống với nhau từ ngày 15/10/1991, chị và anh Đoàn Trúc H đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc và có tổ chức lễ cưới theo phong tục của gia đình nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị Vũ Thị Tố H và anh Đoàn Trúc H chung sống hạnh phúc được khoảng 7 năm thì chị và anh H luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chị luôn có những bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng chị có những quan điểm không hợp nhau, có nhiều bất hòa, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể kéo dài thêm, mặc dù chị đã tìm cách khắc phục và đã

được hai bên gia đình và người thân động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Chị và anh Đoàn Trúc H đã sống ly thân từ tháng 1/2017 cho đến nay, chị và anh H không còn tình cảm với nhau, tình cảm của anh chị không thể hàn gắn được, vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Trúc H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Vũ Thị Tố H và anh Đoàn Trúc H có với nhau hai con chung là Đoàn Thị Xuân Q, sinh năm 1992 và Đoàn Anh K, sinh năm 2000. Hiện nay các con của anh chị đã trưởng thành, nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Tố H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Trúc H trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Trúc H, bị đơn vắng mặt không có lý do nên không thể hiện ý kiến của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Đoàn Trúc H không tuân thủ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nhằm trốn tránh nghĩa vụ tại các phiên họp và phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Luật Hôn nhân gia đình; áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Tố H và không công nhận chị Vũ Thị Tố H và anh Đoàn Trúc H là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] về thủ tục tố tụng:

Chị Vũ Thị Tố H và anh Đoàn Trúc H đều có đăng ký hộ khẩu thường

trú tại: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Tố H và anh Đoàn Trúc H chung sống với nhau từ ngày 15/10/1991 (thời điểm đó chị Vũ Thị Tố H chưa đủ 17 tuổi), chị H và anh Đoàn Trúc H đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc và được tổ chức lễ cưới theo phong tục của gia đình nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, do đó không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chị và anh Đoàn Trúc H chung sống với nhau chị và anh H cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã thụ lý để giải quyết tuyên bố không công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình. Về tình cảm trong cuộc sống chị và anh H luôn có những bất đồng quan điểm, không hợp nhau, có nhiều bất hòa, dẫn đến tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không thể kéo dài thêm, mặc dù chị đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả gì. Chị và anh Đoàn Trúc H đã sống ly thân từ tháng 1/2017 cho đến nay. Vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Trúc H.

Bị đơn anh Đoàn Trúc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H cố tình không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Tố H, điều đó thể hiện anh H không tha thiết với cuộc sống hôn nhân với chị H. Vì vậy, Tòa án đã làm các thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn và đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất do anh H vắng mặt. Qua đó Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị H và anh H mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Vũ Thị Tố H yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Trúc H là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] về con chung: Chị Vũ Thị Tố H và anh Đoàn Trúc H có hai con chung là Đoàn Thị Xuân Q, sinh năm 1992 và Đoàn Anh K, sinh năm 2000. Hiện nay các con của anh chị đã trưởng thành, chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung chị Vũ Thị Tố H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Tố H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Tố H;

Tuyên bố không công nhận quan hệ là vợ chồng giữa chị Vũ Thị Tố H và anh Đoàn Trúc H.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị Tố H và anh Đoàn Trúc H có 02 con chung là Đoàn Thị xuân Q, sinh năm 1992 và Đoàn Anh K, sinh năm 2000. Hiện nay các con của anh chị đã trưởng thành, nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung chị Vũ Thị Tố H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Tố H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0002978 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- THADS huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng